

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HS-ST

Ngày: 01/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hiệu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Công Quyền; Bà Trần Thị Thanh Bình

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Dương Xuân Tú - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:***  
Ông Lương Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 07/5/2020 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Ngọc C, sinh năm 1994;** tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc T và bà Hà Thị G; có vợ là Trần Thị Gi sinh năm 1992 và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**2. Hán Quang S (S Từ), sinh năm 1994;** tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hán Văn T và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/2/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hoá xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 10/2015/HSST; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 24/02/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hoá; có mặt.

**3. Lê Hồng Tiến Ph (Lê Hồng Ph), sinh ngày 21/3/2002** tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Q và bà Ngô Thị Thùy Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**4. Lê Kim Ch, sinh ngày 25/6/2001** tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim M và bà Lê Thị M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**5. Nguyễn Quốc H, sinh ngày 05/5/2002** tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã L, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh trường PTTH B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc L và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**6. Nguyễn Thọ Đ, sinh ngày 22/02/2000** tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thọ B và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**7. Lê Hồng V, sinh ngày 18/02/2000,** tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng Q (đã chết) và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**8. Đỗ Xuân Sang, sinh ngày 23/3/2000** tại xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân D và bà Đỗ Thị X; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**9. Nguyễn Tư N, sinh ngày 21/5/2001** tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tư B và bà Nguyễn Thị Q; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người đại diện của bị cáo Lê Hồng Tiến Ph: Ông Lê Hồng H, sinh năm 1960, có mặt.

Địa chỉ: thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa

- Người đại diện của bị cáo Lê Kim Chn: Anh Lê Kim Ch, sinh năm 1999, có mặt.

Địa chỉ: thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa

- Người đại diện của bị cáo Nguyễn Quốc H: Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1979, có mặt.

Địa chỉ: thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa

- Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Lê Hồng Tiến Ph là Bà Lê Thị H - Luật sư Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Địa chỉ: số 09/91 Nguyên Hồng, phường T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Lê Kim Ch là Bà Bùi Thị H - Luật sư Công ty luật TNHH quốc tế H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Địa chỉ: 61 Triệu Quốc Đạt, phường Đ, thành phố Tha, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Hùng là Ông Bùi Hữu Ng - Luật sư văn phòng luật sư Bùi Hữu Ngh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Địa chỉ: 04/562 Nguyễn Trãi, phường P, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng:

1. Lê Văn B, sinh năm 2003, có mặt

Địa chỉ: thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

2. Nguyễn Ngọc S, sinh năm 2003, có mặt

Địa chỉ: khu phố 1, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

3. Nguyễn Xuân A, sinh năm 2003, có mặt

Địa chỉ: thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

4. Lê Anh T, sinh năm 2003, có mặt

Địa chỉ: khu phố 1, phường T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

5. Lê Hồng T, sinh năm 2003, có mặt

Địa chỉ: thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

6. Lê Trọng T, sinh năm 2003, có mặt

Địa chỉ: thôn C, xã M, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

7. Nguyễn Quốc N sinh năm 2003, vắng mặt

Địa chỉ: thôn 4, xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Hoàng Ngọc Cg, sinh năm 1994, ở thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa có mâu thuẫn với Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1988, ở thôn Ph, xã Ch, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trong việc quản lý và điều phối nữ nhân viên phục vụ quán hát karaoke và nợ tiền. Ngày 04/6/2019, C gọi điện hẹn sẽ đến nhà Ng để giải quyết mâu thuẫn và Ng nhận lời. Cùng ngày, C gọi điện cho Lê Văn B, sinh ngày 01/10/2003 ở thôn 4 xã Hoàng L, thành phố Th, bảo B gọi thêm bạn và mang theo đồ (hung khí) xuống thị trấn B để cùng C đến nhà Nguyễn giải quyết mâu thuẫn, B đồng ý. B thông tin cho nhóm bạn của mình tập trung đến quán Internet tại thôn 3 xã L, gồm: Nguyễn Ngọc Lê C, sinh ngày 28/8/2003 ở thôn 8 xã M; Lê Hồng Tiến Ph, sinh năm 2002 ở thôn 4 xã L; Lê Anh T, sinh ngày 25/12/2003 ở

khu phố Nghĩa Sơn 1, phường T; Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 05/6/2003 ở khu phố Nghĩa Sơn 1, phường T; Lê Kim Ch, sinh ngày 25/6/2001 ở thôn 4 xã L; Nguyễn Xuân A, sinh ngày 12/11/2003 ở thôn 3 xã L; Lê Hồng T, sinh ngày 26/6/2003 ở thôn 4 xã L; Lê Trọng T, sinh ngày 03/7/2003 ở thôn C, xã M; Nguyễn Quốc H, sinh ngày 05/5/2002 ở thôn 4 xã L; Nguyễn Quốc N, sinh năm 2003 ở thôn 4 xã L thống nhất tập trung và đi theo sự chỉ dẫn của Lê Văn B. Trong lúc đợi nhóm của mình tập trung, B cùng Ph về nhà Ph lấy nhiều đoạn gậy bằng kim loại (tuýp sắt) bỏ vào vỏ bao xi măng, bọc bên ngoài bằng áo chống nắng rồi đến nơi cả nhóm đang tập trung để cùng nhau đi xuống ngã tư thị trấn B. Đến thị trấn B, cả nhóm được Nguyễn Thế O, sinh ngày 01/3/1995 ở thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đón rồi đưa cả nhóm vào quán karaoke Bảo Ngọc ở thị trấn Bn (Gọi tắt: Quán Bảo Ngọc) rồi dẫn lên phòng hát ở tầng 2. Lúc này, trong phòng hát có Hán Quang S (S Từ), sinh năm 1994 ở Phố Đạo Sơn, thị trấn B; Cao Ngọc S, sinh năm 1996 ở thôn V, xã H; Lương Ngọc Kh sinh năm 1993; một thanh niên chưa rõ lai lịch và 5 “nhân viên” đang uống bia, hát karaoke nên cả nhóm của B vào cùng uống bia, hát karaoke. Đến khoảng 20h cùng ngày, C tiếp tục gọi cho Nguyễn Thọ Đ, sinh ngày 22/02/2000 ở thôn 3 xã L xuống quán Bảo Ngọc; Đ rủ thêm Lê Hồng V, sinh ngày 18/02/2000 ở thôn 4 xã L; Đỗ Xuân S, sinh ngày 23/3/2000 ở thôn 1 xã L và Nguyễn Tư N, sinh ngày 21/5/2001 ở khu phố Phụng Đình 1, phường T đi cùng (Đ chở S; N chở V). Khi xuống đến quán Bảo Ngọc, cả nhóm gặp và tập hợp cùng với nhóm của Lê Văn B và nhóm bạn của Hoàng Ngọc C uống bia và hát karaoke.

Đến khoảng 20h30' cùng ngày, C nói với tất cả những người trong phòng nghỉ hát, đi cùng C xuống nhà Ng ở xã C để giúp C giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, C xuống quầy lễ tân thanh toán tiền; S và Kh đưa 5 "Nhân viên" về nơi ở (Quán karaoke Hoàng Gia); Tại cửa quán Bảo Ngọc, O đưa cho B 1 túi đựng gậy 3 khúc và bình xịt hơi cay; B lấy 1 gậy giắt vào thắt lưng và đưa cho H, T, Ch mỗi người 1 gậy (còn bình xịt hơi cay để đầu B không nhớ); Lê Anh T lấy bì tuýp sắt đưa lên xe của C rồi ngồi cùng xe Jupiter do C điều khiển đi theo Oai; những người còn lại cùng lên các xe đi theo C. Đi đến gần xã C, C dừng xe gọi điện cho Ng để hỏi xem Ng có nhà không. Biết Ng đang ở nhà, C nói với mọi người xuống nhặt gạch, đá để mang theo. Hành vi của từng bị cáo cụ thể như sau:

Hành vi của Hoàng Ngọc C: Xuất phát từ mâu thuẫn với Nguyễn Văn Ng, Hoàng Ngọc C đã có hành vi tập hợp nhiều người, thành lập nhóm và chuẩn bị gậy sắt, gạch đá mang theo để giúp C tìm đánh Ng; nếu có xảy ra đánh nhau thì có sẵn hung khí, gạch, đá để đánh, chống cự lại.

Hành vi của Hán Quang S: Khi biết Hoàng Ngọc C thành lập nhóm để đi đánh nhau, S đã tích cực tham gia cùng đi. Khi xảy ra việc Hoàng Ngọc C bị Nguyễn Văn Ng ném bom xăng, S là người tích cực trong việc ném đá và hô hào những người trong nhóm lấy gậy để tham gia đánh nhau; nhặt gạch, đá để ném vào trong nhà của Ng.

Lê Hồng Tiến Ph: Lấy các đoạn gậy sắt đưa cho Lê Văn B mang đi giúp Hoàng Ngọc C đánh Nguyễn Văn Ng; Khi biết nhóm do Hoàng Ngọc C thành lập để đi đánh nhau, Ph tích cực tham gia nhóm đi đánh nhau, mặc dù Ph không biết là sẽ đánh nhau với ai.

Lê Kim Ch: Khi biết Lê Văn B mang theo gậy sắt với mục đích để đi đánh nhau, Ch đã tự nguyện đi theo B. Khi được Hoàng Ngọc C rủ tham gia nhóm do C thành lập để đi đánh nhau, Ch đồng ý; khi được Lê Văn B chia hung khí, Ch đã lấy 1 cây gậy rút 3 khúc để chuẩn bị đánh nhau, mặc dù Ch không biết là sẽ đánh nhau với ai.

Nguyễn Quốc H: Khi biết Lê Văn B mang theo gậy sắt với mục đích để đi đánh nhau, H đã tự nguyện đi theo B. Khi biết nhóm do Hoàng Ngọc C thành lập để đi đánh nhau, H đã đồng ý và tham gia một cách tích cực, mặc dù H không biết là sẽ đánh nhau với ai.

Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S, Nguyễn Tư N khi biết nhóm do Hoàng Ngọc C thành lập để đi đánh nhau, tất cả họ tích cực tham gia nhóm chuẩn bị hung khí đi đánh nhau, mặc dù họ không biết đi đánh ai mà chỉ biết đi đánh nhau giúp Hoàng Ngọc C.

Đến khoảng 20 giờ 45 phút, nhóm người của C mang theo tuýp sắt, gậy sắt, gạch, đá, gậy ba khúc... đi vào ngõ nhà Ng; C dựng xe máy Jupiter BKS 36K5 - 9009 ngay trước cổng, gọi Ng ra mở cửa; Ng đi ra thì thấy O đứng ôm bì tuýp sắt nên Ng không mở cửa cổng mà nói: "Bay xuống nói chuyện hay đánh nhau mà ôm đồ xuống đây?". Ngay lúc đó, có người trong nhóm của C ném gạch, đá vào trong sân. Ng chạy vào nhà rồi hô lớn: "Mẹ bé mấy đứa con nít vào nhà, tắt điện đi"; những người đang ngồi uống rượu tại sân vội đứng dậy chạy núp vào trong hè. Ngay lập tức, Ng cùng B chạy vào bếp lấy các chai xăng đã được chuẩn bị sẵn; Ng bật lửa châm 1 chai xăng đầu tiên ném về phía C đang đứng phía ngoài cổng sắt, trước đầu xe Jupiter BKS 36K5 - 9009 làm cho C và xe bị ngấm xăng và bị cháy; B gọi bà Nguyễn Thị Th (mẹ của Ng) lấy 1 cây nến, xuống bếp bật bếp ga để thắp nến rồi mang ra chỗ cửa bếp; T cầm dao gắn tuýp sắt mà Ng đã mang ra trước đó chạy vào trong bếp. Thấy có các chai "bom xăng", T bỏ dao rồi cầm 2 tay 2 chai "bom xăng" châm lửa ở cây nến rồi đi ra góc tường gần cửa cổng và ném qua tường về phía nhóm của C; T dùng chân đạp vỡ tường hoa trong sân để lấy gạch ném về phía nhóm của C; Th được T đưa cho nửa viên gạch nhưng không ném mà bỏ xuống rồi chạy ra phía sau nhà. Nhóm người của C ở bên ngoài cũng nhặt gạch, đá ném vào trong sân nhà Ng.

Do C bị bỏng và bị ngất, Nguyễn Ngọc S gọi xe taxi đưa C đi bệnh viện cấp cứu; khoảng 20 phút sau, ông Hoàng Ngọc T (bố của C) và Công an huyện Hoàng Hóa đến hiện trường thì các đối tượng trong nhóm của C lên xe bỏ đi.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định lại hiện trường: Hiện trường được xác định tại sân, cổng, đường ngõ vào gia đình bà Nguyễn Thị Th ở thôn Ph, xã Hoàng Ch, huyện H. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ dấu vết, đồ vật để lại trên hiện trường như sau:

Tại khu vực đường ngõ trước cổng ra vào gia đình bà Nguyễn Thị Th để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K5-9009, xe dựng chân chống phụ đẩy xe quay hướng Tây, xe bị cháy xém hồng toàn bộ phần đầu xe, thân yếm xe, xe cách cổng ra vào 2 mét về phía Nam, bánh trước vuông góc với cột cổng phía Tây, dưới mặt đường xung quanh vị trí xe mô tô 36K5-9009 để lại nhiều mảnh thủy tinh màu nâu dạng mảnh vỡ của vỏ chai bia; Sân trước nhà của gia đình bà Nguyễn Thị Th

để lại nhiều hòn gạch, đá. Sân trước nhà trọ để lại chiếu có nhiều bát đĩa, cốc, đồ ăn; Tại lề đường ngõ sát tường bếp phía Nam, gia đình bà Nguyễn Thị Th để lại các ống kim loại một đầu được buộc cuộn trong cái áo vải carô màu xanh, nâu, các ống nằm dọc theo đường ngõ, các ống kim loại gồm có 2 ống vuông loại 2x3cm, 3 ống tròn loại phi 21, ống vuông có chiều dài 59cm, 90cm, ống tròn có chiều dài 102cm, 75cm, 92cm, vị trí các ống kim loại cách cổng 4m về phía Đông Bắc; Tại lề đường ngõ, mặt ngoài đáy tường nhà tắm phía Nam gia đình ông Đỗ Văn H để lại vết tạt cháy, vết có kích thước (70x60)cm, vết có chiều dài từ Tây sang Đông, vết cách cổng ra vào gia đình bà Nguyễn Thị Th 14m về phía Đông; Tại giữa đường ngõ để lại vết tạt cháy kích thước (80x40)cm, vết có chiều từ Tây sang Đông, mặt vết để lại mọi đen vết cách cổng gia đình bà Thái 16m về phía Đông; Tại góc Tây Nam trên bề mặt lọc nước gia đình ông Đỗ Văn H để lại vết tạt cháy kích thước (90x50)cm, vết có chiều từ Tây sang Đông, vết cao so với mặt đường 3.5m cách vuông góc với cổng gia đình bà Th 12m về phía Đông, xung quanh vết để lại các mảnh thủy tinh màu nâu dạng mảnh vỏ của chai bia, các mảnh bám dính mọi đen; Toàn bộ đoạn đường ngõ từ đường nhựa liên xã đến cổng nhà bà Th để lại nhiều mảnh gạch, đá, mảnh thủy tinh màu nâu tại lề đường nhựa liên xã đầu đường ngõ sát tường nhà ông H để lại cái áo phông, màu ghi bị cháy xém nham nhở.

Dấu vết tài liệu và mẫu vật thu được:

Thu giữ xe mô tô 36K5-9009 bị cháy xém hỏng toàn bộ phần đầu, thân yếm xe; Thu giữ hai ống kim loại vuông (2x2)cm dài 59cm, 90cm; Thu giữ ba ống kim loại tròn phi 21 có chiều dài 102cm, 75cm, 92cm; Thu giữ các mảnh thủy tinh có bám mọi đen tại vết tạt cháy ở bể lọc nước gia đình ông Hồ Văn H và các mảnh thủy tinh, cổ trai ở đường ngõ bê tông được niêm phong có biên bản niêm phong; Thu giữ một số hòn gạch đá tại đường ngõ bê tông và sân gia đình bà Th.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Ng thu giữ:

02 (hai) vỏ chai bia “THANH HOA” màu đỏ đã cũ; 01 (một) bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) con dao (loại dao thái), dài 35cm, chiều rộng lưỡi 5,5cm, cán gỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo dài 22cm, cán màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) ống ti ô; 02 (hai) vỏ chai bia “THANH HOA” màu đỏ, trong mỗi chai đều chứa chất lỏng màu xanh, được nút bằng vải màn màu hồng 01 (một) xe mô tô YAMAHA Exciter màu trắng - đỏ, BKS 36B5 - 367.25, đã qua sử dụng.

Nguyễn Văn Ng tự nguyện giao nộp: Xe mô tô HONDA Vision màu trắng, BKS 36M5 - 051.21, đã qua sử dụng.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Hoàng Ngọc C ngày 04/6/2019: Bỏng phỏng nước, trượt da vùng đầu, mặt bên trái, cổ, ngực, lưng, hai tay, hai đùi độ 1, 2, 3 diện tích khoảng 35%.

Kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐG-HH ngày 10/6/2019: Giá trị của tài sản định giá (Thiệt hại của xe mô tô BKS 36K5 - 9009) là 4.600.000đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 501/2019/TTPY ngày 30/8/2019: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hoàng Ngọc

C được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể (Điều 4 - Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế) là 64%.

Vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô YAMAHA Exciter màu trắng - đỏ, BKS 36B5 - 367.25, đã qua sử dụng đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Văn Ng, sinh năm 1988 ở thôn Triều Công, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định số 25/CSĐT ngày 3/7/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoằng Hóa).

Đối với xe mô tô 36K5-9009 bị cháy xém hỏng toàn bộ phần đầu, thân yếm xe; hai ống kim loại vuông (2x2)cm dài 59cm, 90cm; ba ống kim loại tròn phi 21 có chiều dài 102cm, 75cm, 92cm; các mảnh thủy tinh có bám mọi đen tại vết tạt cháy thu ở bể lọc nước gia đình ông Hồ Văn H và các mảnh thủy tinh, cổ trai ở đường ngõ bê tông; một số hòn gạch đá tại đường ngõ bê tông và sân gia đình bà Thái; 02 (hai) vỏ chai bia “THANH HOA” màu đỏ đã cũ; 01 (một) bật lửa ga màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) con dao (loại dao thái), dài 35cm, chiều rộng lưỡi 5,5cm, cán gỗ, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo dài 22cm, cán màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) ống ti ô; 02 (hai) vỏ chai bia “THANH HOA” màu đỏ, trong mỗi chai đều chứa chất lỏng màu xanh, được nút bằng vải màn màu hồng; 01 xe mô tô HONDA Vision màu trắng, BKS 36M5 - 051.21, đã qua sử dụng. Các vật chứng trên đã được xử lý tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình điều tra còn xác định Lê Văn B, Nguyễn Ngọc Lê C, Lê Trọng T, Nguyễn Xuân A, Lê Hồng T, Nguyễn Quốc N, Lê Anh T và Nguyễn Ngọc S đã có hành vi tập hợp đông người, chuẩn bị gây sát, gây 3 khúc, gạch, đá, bình xịt hơi cay... là hung khí nguy hiểm để đi đánh nhau; sử dụng gạch, đá ném vào nhà Nguyễn Văn Ngn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi nêu trên (ngày 04/6/2020), các đối tượng chưa đủ 16 tuổi. Căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự, các đối tượng trên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác”, quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự. Căn cứ Điều 22 Luật xử lý vi phạm hành chính: Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc S, Lê Anh T, Lê Trọng T, Nguyễn Ngọc Lê C, Nguyễn Xuân A, Lê Văn B, Nguyễn Quốc N và Lê Hồng T bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Đối với Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Văn T, Trần Văn B và những người khác có liên quan đã được tách ra và giải quyết ở một vụ án khác về tội Giết người nên không xem xét giải quyết ở vụ án này.

Đối với Nguyễn Thế O: Hiện nay đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định truy nã nhưng chưa bắt được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã tách hành vi của Nguyễn Thế O để điều tra, xử lý trong một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKS-P2 ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa để xét xử các bị can Hoàng Ngọc C, Hán Quang S, Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S và Nguyễn Tư N về tội

"Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Ngọc Cg, Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S và Nguyễn Tư N. Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C. Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với C, Đ, V, S, N. Điều 90, 91, 100, 36 Bộ luật Hình sự đối với Ph, Ch, H.

Khoản 6 Điều 134; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Hán Quang S.

- Xử phạt: Bị cáo C từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Bị cáo S từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo Đ, V, S, N mỗi bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Bị cáo Ph, Ch, H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Ngọc C, Hán Quang S, Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S và Nguyễn Tư N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai trong giai đoạn điều tra, nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị cáo Ph, Ch, H: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp nhất và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương, gia đình sẽ có trách nhiệm phối hợp với địa phương giám sát giáo dục các bị cáo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Điều thống nhất với Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, nhận thức chưa đầy đủ, chỉ nhất thời phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 90; 91; 98; 100; 36 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ ở mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và của người

tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Giữa Hoàng Ngọc C và Nguyễn Văn Ng có mâu thuẫn trong việc quản lý, điều phối nhân viên phục vụ quán hát karaoke và nợ tiền; nên ngày 04/6/2019, Hoàng Ngọc C đã rủ Hán Quang S, Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S và Nguyễn Tư N và nhiều người khác (hơn 20 người) cùng chuẩn bị gậy sắt, gậy 3 khúc, bình xịt hơi cay, gạch, đá là hung khí nguy hiểm với mục đích đi đánh Ng giải quyết mâu thuẫn. Đến khoảng 20 giờ 45 phút ngày 04/6/2019 cả nhóm của C đã đến ngõ nhà Ng ném gạch, đá vào trong sân nhà Ng; Ng và những người cùng nhóm của Ng đã ném bom xăng từ trong nhà ra ngõ làm C và chiếc xe Jupiter BKS 36K5-9009 bị ngấm xăng và cháy. Sự việc xảy ra khoảng 20 phút sau mới được Công an huyện Hoàng Hóa giải tán.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Hoàng Ngọc C, Hán Quang S, Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S và Nguyễn Tư N đã phạm tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[2.2] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của các bị cáo đã chuẩn bị gậy sắt, gậy 3 khúc, bình xịt hơi cay, gạch, đá là hung khí nguy hiểm; thành lập nhóm, tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong vụ án các bị cáo Hoàng Ngọc C, Hán Quang S, Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S và Nguyễn Tư N cùng cố ý thực hiện tội phạm, tuy nhiên chỉ thuộc dạng đồng phạm giản đơn. Trong đó, Hoàng Ngọc C là người khởi xướng, tập hợp nhóm, chuẩn bị công cụ, hung khí để đi đánh nhau nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Hán Quang S sau khi được C rủ đã tham gia tích cực, hô hào mọi người trong nhóm ném gạch đá vào trong nhà Ng, vì vậy S có vai trò thứ hai sau C. Đối với Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S và Nguyễn Tư N, khi được Hoàng Ngọc C rủ tham gia nhóm do C thành lập để đi đánh nhau, mặc dù không biết đi đánh nhau với ai nhưng đã đồng ý tham gia tích cực, vì vậy có vai trò thứ ba trong vụ án.

[2.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay, tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (trừ bị cáo S). Hoàng Ngọc C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xúc phạm người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo C, Ph, Ch, H, Đ, V, S và N đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Hán Quang S có nhân thân xấu thể hiện: Ngày 10/2/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hoá tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, theo Bản án số 10/2015/HSST. Ngày 01/12/2016 chấp hành xong án phạt tù, ngày 23/3/2015 đã nộp 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo bỏ trốn, ngày 14/02/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa ra quyết định truy nã đến ngày 21/02/2020 đã bắt được bị cáo.

Đối với Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H khi thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được hưởng các các tình tiết quy định tại Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo và áp dụng điều 17, 58 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly bị Hán Quang S ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị Hoàng Ngọc C, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S, Nguyễn Tư N hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H theo quy định tại Điều 36, 100 Bộ luật Hình sự; không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ điều kiện để các bị cáo tự cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong vụ án khác

[2.6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ: Khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 65 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Ngọc C, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ

Xuân S và Nguyễn Tư N. Điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C.

Khoản 6 Điều 134; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật Hình sự đối với Hán Quang S.

Khoản 6 Điều 134; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 90, 91; 100; 36 Bộ luật Hình sự đối với Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H.

- Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Ngọc C, Hán Quang S, Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S và Nguyễn Tư N phạm tội “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”

- Xử phạt:

Bị cáo Hoàng Ngọc C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Bị cáo Hán Quang S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (21/02/2020)

Bị cáo Nguyễn Thọ Đ, Đỗ Xuân S, Nguyễn Tư N mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Lê Hồng V 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các bị cáo Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ; không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ kể từ ngày UBND xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa nhận được hồ sơ thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa và tổ chức giám sát, giáo dục người chấp hành án. Giao bị cáo Ph, Ch, H cho UBND xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Ngọc C cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S cho UBND xã L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; giao bị cáo Nguyễn Tư N cho UBND phường T, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Ngọc C, Hán Quang S, Lê Hồng Tiến Ph, Lê Kim Ch, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Thọ Đ, Lê Hồng V, Đỗ Xuân S và Nguyễn Tư N mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- THAHS, THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Lê Thị Hiệu**